

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 26 - 4 - 2019  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quốc An.

Bà Nguyễn Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn** tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2018/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị V, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2018, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nông Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn K trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 7 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng

10 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn tình cảm với nhau. Tháng 10 năm 2017 chị bế con về nhà bố mẹ để sống ly thân, cho đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau vì mâu thuẫn trên đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chị yêu cầu ly hôn anh Hoàng Văn K.

Về con chung: Chị Nông Thị V, anh Hoàng Văn K có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc D, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2014, đang ở với chị Nông Thị V. Chị yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Ngọc D đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Hoàng Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị V xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và tại gia đình anh Hoàng Văn K, bà Nông Thị H là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn K, cư trú tại thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và Trưởng Công an xã H khẳng định anh Hoàng Văn K thường xuyên có mặt, đi lại sinh sống ở nơi gia đình mẹ đẻ anh Hoàng Văn K đang cư trú. Chính quyền xã H, bà Nông Thị H đã thông báo, giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hoàng Văn K. Anh Hoàng Văn K có biết việc Tòa án đã gửi, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để triệu tập anh đến Tòa án tham gia tố tụng. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, thôn V, xã H, huyện H theo đúng quy định. Tuy nhiên anh Hoàng Văn K cố tình không đến, không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên bị đơn Hoàng Văn K anh không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng nên không tiến hành phiên họp, hoà giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Yêu cầu ly hôn và được nuôi con chung, không yêu cầu anh Hoàng Văn K cấp dưỡng nuôi con của chị Nông Thị V là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; về tài sản chung, nợ chung không có, không đề nghị xem xét; về án phí đề nghị xem xét theo quy định pháp luật. Kiến nghị: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Nông Thị V vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Hoàng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nông Thị V, anh Hoàng Văn K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị V và anh Hoàng Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh chị sống không quan tâm thương yêu nhau, không có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống, anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và bà Nông Thị H là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn K xác nhận sự việc mâu thuẫn trên là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nông Thị V, anh Hoàng Văn K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nông Thị V yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại các Điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nông Thị V và anh Hoàng Văn K có 01 con chung là Hoàng Ngọc D, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2014, do chị Nông Thị V đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đảm bảo sự phát triển cả thể chất và tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án chị Nông Thị V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Nông Thị V là chính đáng, phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nông Thị V không yêu cầu anh Hoàng Văn K phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị V xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nông Thị V phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị V ly hôn với anh Hoàng Văn K.
2. Về con chung: Giao chị Nông Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Ngọc D, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2014 cho

đến khi trưởng thành. Anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nông Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Nông Thị V đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0000927, ngày 06 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phan Thị Thanh Huyền**

